

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DSST

Ngày: 13- 01 - 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Đức Dũng**

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/DSST ngày 24/3/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-DS ngày 16/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 159/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H (H Bank).**

Địa chỉ: Số A, đường K, P. B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

*** Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

*** Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H** - Chức vụ: Giám đốc trung tâm kiểm tra phòng Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP H.

(Theo Quyết định số: 735/2021/QĐ-TGD ngày 15/04/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H).

Bà H ủy quyền cho ông **Lý Thanh V**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tầng A, số B, đường T, phường C, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 28/2022/UQ-HB ngày 28/02/2022).

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Đức L**, sinh năm 1966

Bà Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1969
Địa chỉ: Số nhà A, tổ Z, ấp X, xã R, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Lý Thanh V đại diện trình bày:*

Ngày 26/11/2020, H Bank có cho ông L và bà X vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) để bổ sung vốn kinh doanh gà, vịt, thời hạn 12 tháng, lãi suất 12%/năm, ngày đến hạn là 26/11/2021 theo hợp đồng tín dụng số 45877/19MN/HĐTD/KUNN02.

Ngày 27/11/2019, H Bank cho ông L và bà X vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn 12 tháng, lãi suất 12,5%/năm, ngày đến hạn là 27/11/2020 theo hợp đồng tín dụng số 45878/19MN/HĐTD/KUNN01.

Ngày 28/11/2019, H Bank cho ông L và bà X vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) để sửa chữa nhà, thời hạn 240 tháng, lãi suất 12%/năm, ngày đến hạn là 28/11/2039 theo hợp đồng tín dụng số 45879/19MN/HĐTD/KUNN01.

Ngân hàng đã nhận tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CK 625155 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/11/2017, thửa đất số 89, tờ bản đồ số 4 tại xã R, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Nguyễn Đức L; quyền sử dụng đất số CK 625156 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/11/2017, thửa đất số 88, tờ bản đồ số 4 tại xã R, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Nguyễn Đức L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36371/19/MN/HĐBĐ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36287/19/MN/HĐBĐ ngày 26/11/2019.

Sau khi ký hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho ông L, bà X số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông L, bà X đã thực hiện nghĩa vụ cho đến tháng 5/2021. Tháng 6/2021, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tuy nhiên, thời điểm trên dịch bệnh Covid xảy ra nên phía ngân hàng đã tạo điều kiện cho khách hàng, không yêu cầu tất toán như hợp đồng đã ký kết. Đến tháng 10/2021, ông L, bà X vẫn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn gửi đến ông bà vào ngày 07/10/2021. Do ông bà không thanh toán nợ nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả cho ngân hàng tạm tính đến ngày 13/01/2023 là 2.220.535.739 đồng; trong đó nợ gốc là 2.220.535.739 đồng; nợ lãi là 401.944.584 đồng (gồm lãi trong hạn 179.897.715 đồng và lãi quá hạn là 222.046.869 đồng) và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với H Bank kể từ ngày 14/01/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông L, bà X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì H Bank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho H Bank theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36371/19/MN/HĐBĐ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36287/19/MN/HĐBĐ ngày 26/11/2019 để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì H bank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc sở hữu của ông L, bà X để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn ông Long trình bày:**

Việc Ngân hàng H có cho ông bà vay tổng số tiền 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*), thời gian vay, mục đích vay, lãi suất và thế chấp tài sản bảo đảm như đại diện ngân hàng trình bày là đúng.

Quá trình vay, ông bà đóng lãi và gốc cho ngân hàng đúng hẹn. Cho đến tháng 07/2021 ông bà vẫn đóng lãi và nợ gốc cho ngân hàng nhưng không đủ số tiền như ngân hàng thông báo hàng tháng. Tháng 10/2021, ông bà đã dừng lại việc đóng nợ gốc và lãi do tình hình dịch bệnh xảy ra, ông bà gặp khó khăn chung nên không thanh toán được cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả số tiền trên, ông bà thừa nhận số nợ và sẽ sắp xếp phương án làm ăn để thanh toán nợ cho ngân hàng.

Bà X thống nhất trình bày của ông L.

Ông bà có lời khai nhưng không đồng ý ký biên bản.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn là ông L, bà X được triệu tập, có lời khai nhưng không đồng ý ký tên vào các biên bản cũng như vắng mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về thời hạn xét xử: Vi phạm thời hạn xét xử.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì việc ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và vợ chồng ông L, bà X là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Long, bà Xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng H nên bị đơn phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với H Bank kể từ ngày 14/01/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36371/19/MN/HĐBĐ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36287/19/MN/HĐBĐ ngày 26/11/2019 đúng thủ tục, được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Việc ngân hàng yêu cầu bị đơn nếu không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì H Bank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp cho H Bank theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36371/19/MN/HĐBĐ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36287/19/MN/HĐBĐ ngày 26/11/2019 để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì H Bank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác thuộc sở hữu của ông L, bà X để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: H Bank khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Ngọc X thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cẩm Mỹ, các bên tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: H Bank khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Ngọc X nên H Bank là nguyên đơn, ông L và bà X là bị đơn.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Ngọc X ký Hợp đồng tín dụng số 45877/19MN/HĐTD/KUNN02 ngày 26/11/2020; ngày 27/11/2019 ký hợp đồng tín dụng số 45878/19MN/HĐTD/KUNN01 và ngày 28/11/2019 ký hợp đồng tín dụng số 45879/19MN/KUNN01, tổng số tiền vay là 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

Số tiền vay và việc thế chấp các tài sản để bảo đảm các khoản vay đều được các bên thừa nhận. Ông L, bà X xác nhận ông bà có đóng đến tháng 10/2021 thì dừng lại việc đóng nợ gốc và lãi cho ngân hàng lý do dịch bệnh ông bà gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ. Tuy nhiên, qua các buổi làm việc ông X, bà L có lời khai nhưng không đồng ý ký biên bản, có sự chứng kiến của người làm chứng cũng như của chính quyền địa phương. Như vậy, việc vay tiền và việc thanh toán nợ gốc, lãi vay không đúng hạn là có thật, được các bên thừa nhận.

Theo đại diện của nguyên đơn trình bày từ tháng 7/2022, ông L, bà X đã vi phạm về việc thanh toán nợ. Tuy nhiên, thời điểm đó là dịch bệnh xảy ra nên ngân hàng vẫn chưa yêu cầu tắt toán hợp đồng, tạo điều kiện cho khách hàng. Cho đến tháng 10/2021, ông bà đã dừng việc đóng tiền nợ gốc và lãi, sau đó, phía ông bà có đóng thêm nhưng không đầy đủ cho đến tháng 12/2021 là dừng hẳn việc thanh toán (Có bảng kê lịch sử thanh toán nợ gốc và lãi). Các khoản vay trên, thời hạn thanh toán hợp đồng chưa đến nhưng do ông bà vi phạm về việc thanh toán nợ nên phía ngân hàng đã có Thông báo gửi đến ông bà về việc tắt toán hợp đồng trước hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông L, bà X đề nghị cho thời gian thu xếp để trả nợ cho ngân hàng nhưng cho đến khi ngân hàng khởi kiện, Tòa án thụ lý vụ án cũng như giải quyết cho đến nay, phía ông bà vẫn chưa có một động thái nào để trả nợ hoặc thương lượng được sự chấp thuận của ngân hàng. Do đó, ngân hàng khởi kiện là có cơ sở.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng này dù chưa đến hạn cũng được chuyển sang nợ quá hạn, chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ theo quy định

tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 45877/19MN/HĐTD; Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 45878/19MN/HĐTD và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 45879/19MN/HĐTD ngày 26/11/2019.

Ngân hàng HD yêu cầu ông L, bà X thanh toán 2.622.480.323 đồng; trong đó nợ gốc là 2.220.535.739 đồng; nợ lãi là 401.944.584 đồng (gồm lãi trong hạn 179.897.715 đồng và lãi quá hạn là 222.046.869 đồng) là đúng quy định và được chấp nhận.

H Bank yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với H Bank kể từ ngày 14/01/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 8, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tài sản được bảo đảm cho 03 khoản vay trên là quyền sử dụng đất số CK 625155 cấp ngày 22/11/2017; quyền sử dụng đất số CK 625156 cấp ngày 22/11/2017 cho ông Nguyễn Đức L. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3, Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 và Điều 4, 5, 6 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nên yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ và được chấp nhận theo khoản 1, 2 Điều 95 của Luật tổ chức các tổ chức tín dụng và các Điều 298, 299, 323 của BLDS năm 2015.

Ngày 31/8/2022, Tòa án đã tiến hành xem xét tại chỗ xác định các thửa đất dùng để bảo đảm cho các khoản vay vẫn do ông L, bà X quản lý, sử dụng; không thay đổi hiện trạng hoặc phát sinh bên thứ 3.

Tại (BL48), Điều 8 xử lý tài sản thế chấp quy định: *“H bank được toàn quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong những trường hợp dưới đây:*

a) *Đến hạn trả nợ, kể cả trường hợp H Bank thu hồi nợ trước hạn theo hợp đồng này/ Hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm mà bên vay/ bên được cấp tín dụng và / hoặc bên thế chấp không thực hiện đúng/ đủ theo cam kết;*

b) *Bên thế chấp /bên được cấp tín dụng bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại hợp đồng này và hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm, cam kết/thỏa thuận khác hợp đồng tín dụng và các cam kết tín dụng với H Bank.*

Tính đến ngày 13/01/2023, tổng số nợ của ông L, bà X theo Hợp đồng tín dụng là 2.622.480.323 đồng; trong đó nợ gốc là 2.220.535.739đ; nợ lãi là 401.944.584đ (gồm lãi trong hạn 179.897.715đ và lãi quá hạn là 222.046.869đ) nên ông L, bà X phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Ngoài ra, ông L, bà X phải có nghĩa vụ thanh toán trong giai đoạn thi hành án trên số tiền gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông L, bà X không trả được nợ thì H Bank được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CK 625155 cấp ngày 22/11/2017; quyền sử dụng đất số CK 625156

cấp ngày 22/11/2017 cho ông Nguyễn Đức L theo hợp đồng thế chấp ngày 26/11/2019.

Nếu việc phát mãi tài sản bảo đảm trên không đủ thu nợ thì ông L, bà X có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho H Bank cho đến khi trả xong nợ.

[5] Về chi phí xem xét tại chỗ: Ông L, bà X phải chịu chi phí xem xét tại chỗ.

Do H Bank đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nên ông L, bà X có nghĩa vụ hoàn trả cho H Bank 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

[6] Về án phí: Ông L, bà X phải nộp 84.449.606đ (*Tám mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ngân hàng H Bank 39.364.000đ (*Ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. (Biên lai thu tiền số 0001136 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, khoản 1, Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 14, Điều 4, khoản 2, Điều 91 và khoản 1, 2, Điều 95 – Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các điều 298, 299, 323 – Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 4, Điều 8, điểm a, khoản 1, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 3, Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ H (H Bank).

- Buộc ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị Ngọc X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H (H Bank) số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2023 là 2.622.480.323đ (*Hai tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn ba trăm hai mươi ba đồng*); trong đó nợ gốc là 2.220.535.739đ (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi chín đồng*);

nợ lãi là 401.944.584đ (*Bốn trăm lẻ một triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng*) [gồm lãi trong hạn là 179.897.715đ (*Một trăm bảy mươi chín triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm mười lăm đồng*) và lãi quá hạn là 222.046.869đ (*Hai trăm hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng*)].

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông L, bà X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông L, bà X không trả được nợ thì H Bank được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CK 625155 cấp ngày 22/11/2017; quyền sử dụng đất số CK 625156 cấp ngày 22/11/2017 cho ông Nguyễn Đức L theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36371/19/MN/HĐBĐ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36287/19/MN/HĐBĐ ngày 26/11/2019.

Nếu việc phát mãi tài sản bảo đảm trên không đủ thu nợ thì ông L, bà X có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho H Bank cho đến khi trả xong nợ.

- Về chi phí xem xét tại chỗ: Ông L, bà X phải chịu chi phí xem xét tại chỗ. Do H Bank đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nên ông L, bà X có nghĩa vụ hoàn trả cho H Bank 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Về án phí: ông L, bà X phải nộp 84.158.490 đ (*Tám mươi bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ngân hàng TMCP H (H Bank) 39.364.000đ (*Ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. (Biên lai thu tiền số 0001136 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ vụ án.*
- *Lưu án văn;*

Nguyễn Thị Hải Yến

